

QUẢN LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

NGUYỄN VĂN NAM *

Việc chuyển đổi hoạt động quản lý và kinh doanh xăng dầu theo cơ chế thị trường trong quá trình đổi mới kinh tế ở nước ta hiện nay là nhiệm vụ gặp nhiều khó khăn. Nhà nước vẫn là người định giá và gặp rất nhiều lúng túng khi đối phó với biến động giá cả của thị trường xăng dầu thế giới, do vậy, tạo ra những khoản lỗ lớn trong kinh doanh. Tình trạng buôn bán lậu, tạm nhập tái xuất lộn xộn, khó kiểm soát. Để giải quyết vấn đề này, cần tìm hiểu thị trường xăng dầu thế giới và việc kinh doanh xăng dầu của nước ta, từ đó đề xuất đổi mới kinh doanh xăng dầu của doanh nghiệp và đổi mới quản lý thị trường xăng dầu của Nhà nước.

1. Xăng dầu và vấn đề quản lý thị trường xăng dầu

Xăng dầu là một hàng hoá của thị trường, hình thành và phát triển như thị trường các hàng hoá khác. Các quan hệ cung - cầu và giá cả là yếu tố quyết định thị trường xăng dầu. Là một một trong những yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất và là năng lượng để phục vụ dân sinh, quốc phòng và an ninh, xăng dầu có một vai trò đặc biệt do được coi là loại năng lượng quan trọng chưa thể thay thế được. Do tính chất đặc biệt của hàng hoá xăng dầu, các quốc gia đều có chính sách, qui hoạch, chiến lược về sản xuất, tiêu thụ và dự trữ xăng dầu nhằm ổn định sản xuất và tiêu thụ, chống lại các cơn sốt xăng dầu của thế giới.

Thị trường xăng dầu thế giới được hình thành và phát triển theo các quy luật khách quan của cơ chế thị trường mặc dù nguồn cung phụ thuộc vào các nước sản xuất và xuất khẩu dầu mỏ, nhất là Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) và lượng cầu xăng dầu phụ thuộc vào nhu cầu các nước kinh tế phát triển hoặc có tốc độ phát triển cao như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Liên minh Châu Âu (EU) và Nhật Bản... Tuy nhiên, việc kinh doanh xăng dầu tại nước ta được kế hoạch hoá cao để thực hiện chính sách và chiến lược quản lý của Nhà nước tạo sự ổn định cho phát triển trong nước. Hiện nay, việc xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu được tính toán theo dự báo kế hoạch, không phân tán, không thay đổi liên tục theo biến động tức thời của thị trường quốc tế. Các đầu mối nhập khẩu tập trung, kết hợp kinh doanh với nhiệm vụ điều tiết thị trường do những doanh nghiệp mạnh, đủ uy tín thực hiện ký kết các hợp đồng xuất nhập khẩu xăng dầu với khối lượng lớn, có thời gian dài hàng năm, thậm chí 2 - 3 năm đảm bảo số lượng xăng dầu ổn định, giá cả đã xác định cho cả thời kỳ dự tính đủ dài đối với thị trường trong nước.

Bên cạnh dự trữ lưu thông của các doanh nghiệp, Nhà nước còn xây dựng quỹ xăng dầu dự trữ quốc gia để phòng biến động của thị trường thế giới. Nhà nước cũng là một đối tượng tiêu dùng xăng dầu, không thay đổi

* Phó giáo sư, Tiến sĩ kinh tế, nguyên Viện trưởng Viện Kinh tế Thương mại.

được sự vận động của thị trường mà chỉ hành động phù hợp với sự vận động của thị trường thế giới. Tuy nhiên, Nhà nước có thể tham gia điều tiết thị trường trong nước, dự báo khối lượng cung – cầu, lựa chọn những doanh nghiệp đầu đàn (sản xuất hoặc nhập khẩu) thực hiện nhiệm vụ bảo đảm lượng cung cần thiết cho thị trường. Doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu hoạt động theo nguyên tắc kinh doanh, nhưng Nhà nước vẫn có thể hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp để ký những hợp đồng nhập khẩu lớn vào những thời điểm thích hợp, bảo đảm nguồn cung ứng dài hạn với giá cả ổn định. Nhờ vậy, đôi khi giá cả xăng dầu thế giới biến động liên tục nhưng giá cả xăng dầu nội địa vẫn được kiểm soát tương đối ổn định hơn.

Xăng dầu là hàng hoá đặc biệt. Do vậy, trong kinh doanh xăng dầu, việc bảo quản, vận chuyển, mua bán phải tuân theo những qui định chặt chẽ.

2. Các vấn đề cần hoàn thiện trong hoạt động quản lý kinh doanh xăng dầu trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế

Việt Nam đang trên lộ trình bước vào hội nhập kinh tế quốc tế nên cơ chế chính sách quản lý kinh doanh xăng dầu trong nước cần phải phù hợp với thông lệ thị trường xăng dầu quốc tế. Nguồn xăng dầu tiêu thụ trong nước phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu thì quản lý xăng dầu nội địa lại càng phải phù hợp với sự vận động của thị trường xăng dầu thế giới. Vì vậy, một số vấn đề sau cần được xem xét khi chuyển đổi cơ chế quản lý kinh doanh xăng dầu nước ta phù hợp với thị trường xăng dầu quốc tế:

Thứ nhất, Việt Nam nên từ bỏ hẳn cơ chế bao cấp, định giá, quản lý theo kiểu hành chính đối với kinh doanh xăng dầu. Cần chuyển kinh doanh xăng dầu theo cơ chế thị trường có điều tiết. Tuy nhiên, do xăng dầu đóng vai trò đặc biệt trong sản xuất và đời sống nên thị trường xăng dầu cần có cơ chế điều tiết bảo đảm ổn định lượng cung – cầu cho nền kinh tế. Việc điều tiết cần được hình thành bằng một hệ thống chính sách

và công cụ kinh tế để phát huy vai trò quản lý của Nhà nước và vai trò tự chủ kinh doanh của các doanh nghiệp, trước hết là những doanh nghiệp lớn trong sản xuất, xuất – nhập khẩu và phân phối xăng dầu. Nên áp dụng các chính sách để vừa không định giá xăng dầu trong nước cố định một cách cứng nhắc tách rời giá xăng dầu quốc tế, vừa không để giá xăng dầu trong nước thay đổi nhanh chóng theo biến động hàng ngày của giá xăng dầu quốc tế. Kiểu định giá hành chính (như việc tăng giảm thuế nhập khẩu, điều chỉnh giá để đối phó với tình trạng biến động giá, tiếp đó là bù lỗ kinh doanh...) rất khó thích ứng với những thời kỳ giá xăng dầu thế giới có biến động lớn.

Thứ hai, đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu cần áp dụng một số nguyên tắc như:

- Phải trao quyền tự chủ cho doanh nghiệp sản xuất, xuất nhập khẩu, kinh doanh phân phối xăng dầu, là những doanh nghiệp có vai trò chủ chốt trong hệ thống sản xuất, kinh doanh xăng dầu. Nhà nước không thể tiếp tục trực tiếp can thiệp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của những đơn vị này.

- Cần xác định số lượng doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu hợp lý để tránh tình trạng độc quyền, nhưng cũng không để thả nổi cho tất cả các doanh nghiệp tham gia vào kinh doanh. Nên có một số lượng nhất định các doanh nghiệp, đủ đảm đương nhiệm vụ cân đối cung – cầu, có năng lực và chiếm lĩnh một thị phần đáng kể đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp khác; không thể tồn tại những doanh nghiệp nhỏ, yếu về thực lực kinh tế. Cần tránh hiện tượng cho phép địa phương, nhiều ngành được lập công ty kinh doanh, xuất nhập khẩu xăng dầu để tranh thủ khai thác hoặc độc quyền những mảng thị trường màu mỡ trong kinh doanh, còn những mảng khó khăn thì bỏ mặc cho xã hội.

- Cần làm rõ nhiệm vụ, chức năng kinh doanh xăng dầu của các doanh nghiệp được

lựa chọn này theo hướng một mặt là kinh doanh theo cơ chế thị trường, tự chủ kinh doanh, mặt khác phải thực hiện một số nhiệm vụ điều tiết thị trường xăng dầu toàn quốc, nhu cầu xăng dầu trên cả nước, nhất là các vùng sâu, vùng xa, vùng nghèo. Để thực hiện nhiệm vụ điều tiết, Nhà nước nên có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện doanh nghiệp tự bù đắp trong kinh doanh, trong hạch toán, không để doanh nghiệp thua lỗ và bỏ tình trạng Nhà nước phải định giá, bù giá, bù lỗ cho doanh nghiệp.

– Phải tiếp cận những nghiệp vụ kinh doanh, phương thức kinh doanh của thị trường hiện đại, không chỉ dừng lại ở nghiệp vụ mua bán giao ngay, mà phải mua bán theo hợp đồng, tiến đến sử dụng các hợp đồng giao sau như kỳ hạn (future) hoặc quyền chọn (option) để giảm rủi ro và kiểm soát được cung – cầu của thị trường nội địa. Doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu ở Việt Nam cần xác lập quan hệ kinh doanh với các đối tác lớn, các tập đoàn xăng dầu quốc tế, bảo đảm nguồn cung ổn định, mua bán theo hợp đồng dài hạn, không mua nguồn xăng dầu trôi nổi qua các doanh nghiệp trung gian, tiến tới thiết lập các quan hệ bạn hàng gắn bó lâu dài. Như vậy việc đáp ứng nhu cầu xăng dầu trong nước ít phụ thuộc biến động giá hàng ngày của thị trường thế giới, mà trước kỳ kế hoạch đã có dự báo, đã ký hợp đồng nhập khẩu xăng dầu cho cả thời kỳ với giá cả phù hợp. Trên cơ sở đó có thể xác định mức thuế, giá cả xăng dầu nội địa cho cả thời kỳ kế hoạch, tránh bị động đối phó với biến động hàng ngày của thị trường xăng dầu thế giới.

– Mặt khác, để giảm thiểu được ảnh hưởng của biến động giá trên thị trường xăng dầu thế giới thì cần có sự chủ động điều tiết của Nhà nước và các doanh nghiệp đầu đàn trong kinh doanh xăng dầu, phải tổ chức dự báo, có phương án ứng xử bằng công cụ kinh tế nhằm tạo ra "bộ giảm xóc" cho thị trường trong nước. Do vậy, khi tránh được sự biến động của thị trường thế giới,

tác động xấu sẽ được giảm nhẹ, không gây sốc cho thị trường trong nước.

Thứ ba, quản lý Nhà nước đối với thị trường xăng dầu trước hết là quản lý theo cơ chế thị trường, không can thiệp hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, để doanh nghiệp chủ động và thực hiện vai trò điều tiết thông qua một số chính sách và công cụ kinh tế cần thiết.

Đối với cân đối cung – cầu xăng dầu: Nhà nước cần phải có dự báo kế hoạch cung – cầu xăng dầu cho từng thời kỳ kế hoạch (nên lấy thời hạn năm làm cơ sở), đồng thời dự kiến các công cụ thực hiện. Mặt khác doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu cũng dự báo kế hoạch cung – cầu của từng doanh nghiệp. Cần thiết phải có sự phù hợp trong tổng hợp dự báo của các doanh nghiệp và dự báo của Nhà nước. Nếu không phù hợp, Nhà nước cần vận động các doanh nghiệp đã có tăng giảm dự báo hoặc cho phép doanh nghiệp mới gia nhập thị trường kinh doanh xăng dầu.

Đối với việc định giá cả xăng dầu: Nhà nước không định giá mà có thể định hướng, tham gia điều tiết giá cùng với doanh nghiệp, thỏa thuận với doanh nghiệp. Về nguyên tắc là giá cả xăng dầu trong nước phù hợp giá quốc tế, phù hợp với mặt bằng giá cả trong nước, bảo đảm lợi nhuận cho nhà kinh doanh, đảm bảo lợi ích chung của nền kinh tế. Giá xăng dầu chủ yếu do doanh nghiệp tự quyết định, Nhà nước chỉ đóng vai trò định hướng và tham gia điều tiết khi có biến động giá quốc tế. Điều tiết không phải là chống lại biến động giá quốc tế, mà đảm bảo chuyển đổi thích ứng giá trong nước với giá quốc tế, không gây sốc cho thị trường xăng dầu trong nước. Không thể chấp nhận tình trạng điều chỉnh giá trong nước từng ngày theo biến động giá quốc tế, hoặc để tình trạng giá trong nước chênh lệch lớn kéo dài so với giá cả quốc tế.

(xem tiếp trang 33)